

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-PT

Ngày: 17/02/2023

V/v: “*Tranh chấp quyền về tưới nước,  
tiêu nước trong canh tác*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Tuyền.

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Phạm Thị Hồng Vân;

2. Bà Đặng Thị Đồng,

***Thư ký phiên tòa:*** ông Đặng Minh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23/12/2022 và ngày 17/02/2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 331/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2022/DS-ST, ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 340/2022/QĐ-PT, ngày 03 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963; địa chỉ: tổ x, ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- ***Bị đơn:*** ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ: tổ x, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

***Người đại diện hợp pháp của bị đơn :*** anh Nguyễn Phước L, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (hợp đồng ủy quyền ngày 03/10/2022); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: tổ x, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

*Người kháng cáo:* ông Nguyễn Văn T – là nguyên đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:*

Năm 2018, bà có mua 01 phần đất ruộng của ông Nguyễn Văn Đ tọa lạc tại ấp Hòa An, xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, diện tích mua 11107,6 m<sup>2</sup>, giá thỏa thuận 550.000.000 đồng, đã giao đủ tiền cho ông Đ, khi mua có thỏa thuận nương nước hiện hữu là nương công cộng bà K được sử dụng, nhưng khi mua xong canh tác được một vụ lúa thì ông T lấp nương không cho sử dụng nên ruộng bà không thể sản xuất được. Sau đó bà có xin chủ ruộng kẻ bên để lấy nước qua ruộng sản xuất nhưng rất khó khăn, về lâu dài thì không được.

Nay bà K khởi kiện yêu cầu ông T mở con nương như sử dụng từ xưa đến nay để bà đưa lấy nước vào ruộng, nương yêu cầu mở có chiều dài 40 m, ngang 02 m giáp ruộng ông T lấy nước ra vào ruộng bà để sản xuất.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Toàn bộ khu ruộng đó là của dòng họ, khi ông Đ trực tiếp sản xuất trên ruộng thì gia đình để cho ông Đ sử dụng con nương của gia đình để lấy nước ra vào để sản xuất. Khi ông Đ bán ruộng cho người ngoài là bà K mà không trao đổi với ông về việc sử dụng con nương của gia đình. Nay người ngoài sử dụng ruộng nên năm 2018 ông lấp nương lại không cho sử dụng con nương trên. Ông Đ bán ruộng thì phải giải quyết nương thoát nước cho người mua ruộng hoặc lấy nước qua ruộng của ông Đ để lại cho chị ông Đ (bà Đồng) sản xuất. Ông T không đồng ý cho bà K sử dụng con nương của gia đình ông, không đồng ý mở nương nước cho bà K sử dụng qua ruộng ông dài 40 m.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày:* Ông và ông T là anh em chú bác ruột, phần ruộng ông bán cho bà K là của ba, mẹ ông để lại, nương trước đây ông sử dụng là con nương công cộng hơn 20 năm nay vẫn sử dụng chung. Khi ông bán ruộng cho bà K thì có nói con nương là sử dụng chung, có lối dẫn nước và thoát nước vào ruộng thì mới bán được. Không biết sao ông T không cho bà K dẫn nước vào ruộng bà K và cho là con nương riêng của gia đình thì ông Đ không đồng ý, vẫn giữ ý kiến là nương công cộng và bà K

được quyền sử dụng. Việc ông T lấp mương không cho bà K sử dụng là không đúng, yêu cầu ông T mở lại con mương cho bà K sử dụng.

Bản án sơ thẩm số 105/2022/DS-ST, ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ Điều 246, 252 và 253 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 157 và 158 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K về việc yêu cầu tranh chấp quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác đối với ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm mở mương dẫn và thoát nước kế tiếp mương dẫn nước hiện có với chiều dài 40m, chiều ngang 1,5m, diện tích mở mương là 60m<sup>2</sup>, nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00741QSDĐ/450507 cấp cho ông T ngày 19-12-1996. Phần đất mở mương có tứ cận: Đông giáp thửa 25 dài 1,5m; Tây giáp thửa 137 dài 1,5m; Nam giáp bờ ruộng dài 40m; Bắc giáp đất ruộng của ông T dài 40m.

Buộc bà K có trách nhiệm thanh toán số tiền mở mương dẫn nước là 3.600.000 (ba triệu sáu trăm ngàn) đồng cho ông T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định chi phí tố tụng khác, về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2022, ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2022/DS-ST, ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì ngoài mương nước đang tranh chấp này thì bà K còn đường thoát nước ra sông Vàm Cỏ Đông qua ruộng của bà Đồng là chị của ông Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông T trình bày: không đồng ý mở lại mương nước vì mương nước trước đây chỉ sử dụng trong nội bộ gia đình và mương nước nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là anh Nguyễn Phước L thống nhất với ý kiến trình bày của ông T, bổ sung thêm việc anh Đ bán đất cho bà K thì anh Đ có trách nhiệm về mương thoát nước cho bà K, trước đây ông T và cha của anh Đ có thỏa thuận cho gia đình anh Đ sử dụng mương, bán ruộng cho người ngoài thì không cho sử dụng mương nước.

Bà K yêu cầu ông T mở lại mương nước như trước đây vì anh Đ nói mương

nước là nương công cộng sử dụng chung.

Anh Đ trình bày: nương nước trước đây là nương công cộng, sử dụng chung trong dòng họ nên yêu cầu ông T phải mở lại nương nước cho bà K sử dụng lấy nước canh tác ruộng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 105/2022/DS-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông T không chấp nhận yêu cầu của bà K, không đồng ý mở lại nương nước, thấy rằng:

Bà K nhận chuyển nhượng phần đất ruộng của ông Đ vào ngày 19/5/2018 (thửa 149, tờ bản đồ số 7). Bà K cho rằng khi nhận chuyển nhượng đất ruộng có nương nước, ông Đ nói là nương công cộng sử dụng chung nên bà mới mua ruộng, sau khi nhận chuyển nhượng bà K sản xuất được 01 vụ lúa thì ông T lấp nương lại không cho sử dụng nương nước nên không sản xuất được. Sau đó bà K có xin chủ ruộng kế bên để lấy nước qua ruộng sản xuất cho đến nay, nhưng rất khó khăn phải bơm nước tràn qua ruộng của họ mới đến ruộng bà K, về lâu dài thì không được nên bà yêu cầu ông T mở lại nương nước như trước đây qua ruộng ông T có chiều ngang 1,5 m dài 40 m để bà lấy nước sản xuất.

Ông T không thừa nhận, cho rằng nương nước là nương nội bộ của gia đình ông tự mở cho dòng họ sử dụng, trước khi bán ruộng cho bà K thì ông vẫn cho ông Đ sử dụng nương này, nương đi qua đất ruộng của ông dài khoảng 40m, ngang 1,5 m. Nếu ông Đ sử dụng ruộng không bán cho bà K thì ông vẫn cho sử dụng nương nước, nay do ông Đ bán ruộng cho bà K mà không gặp ông

để trao đổi gì về nương nước nên năm 2018 ông lấp nương không cho bà K (người ngoài) sử dụng nương nước. Ông không đồng ý mở lại nương nước, không nhận tiền đền bù của bà K vì hiện ông lệ thuộc nương nước trong đất của em ông là ông Nguyễn Văn Út (đoạn nương phía ngoài).

Ông Đ cho rằng nương nước bà K yêu cầu mở lại là nương công cộng sử dụng chung nay hơn 20 năm, khi bán ruộng cho bà K ông có nói với bà K là nương sử dụng chung nên bà K mới mua ruộng, nay ông T lấp nương là không đúng, yêu cầu ông T mở lại nương nước như trước đây.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa phúc thẩm bà K thừa nhận khi nhận chuyển nhượng đất ruộng của ông Đ do tin tưởng ông Đ nói nương nước công cộng sử dụng chung nên bà mua đất, bà không có gặp ông T để trao đổi về nương nước này. Như vậy, không có việc ông T cho bà K sử dụng nương nước.

Việc ông Đ cho rằng nương nước là nương công cộng nhưng ông không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày. Tại biên bản xác minh cán bộ địa chính xã Hòa Hội (bút lục số 148) cung cấp: theo bản đồ địa chính năm 2010 và bản đồ 299 không thể hiện nương nước giáp các thửa 149, 29, 16 và 39 nghĩa là không có nương nước công cộng tại vị trí bà K tranh chấp; qua thẩm định, đo đạc tại Bản trích đo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất số 1212/SĐ-HTSD ngày 06/3/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh thể hiện nương nước đã lấp thuộc thửa số 29 (thửa mới), tờ bản đồ số 7; nương nước nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00741QSDĐ/450507 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 19/12/1996, ông Nguyễn Văn T đứng tên. Vì vậy, lời trình bày của ông Đ cho rằng nương nước tranh chấp là nương công cộng là không có căn cứ chấp nhận.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 09/01/2023, thực tế bà K đang sản xuất trên đất ruộng mua của ông Đ và sử dụng nhờ đường nước bơm qua ruộng của bà Đồng, anh Thành, chị Vàng, anh Ngọc để sản xuất đến nay.

Ông T kháng cáo không đồng ý mở lại nương nước cho rằng nương không phải là nương công cộng và nương nước thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông là có căn cứ; bà K mua đất ruộng của ông Đ nhưng không tìm hiểu rõ về nguồn gốc sử dụng nương nước. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T mở lại nương nước là chưa xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T.

Từ những phân tích trên, xét thấy ông T kháng cáo không đồng ý mở lại nương nước là có căn cứ chấp nhận nên cần sửa bản án dân sự sơ thẩm số 105/2022/DS-ST ngày 05-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tây Ninh, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K đối với ông Nguyễn Văn T.

[3] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K đối với ông T là có căn cứ.

[4] Về chi phí thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm: ông T tự nguyện chịu. Ghi nhận ông T đã nộp và chi phí xong.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên cần xác định lại án phí dân sự sơ thẩm bà K phải chịu là 300.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông T kháng cáo được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm nên không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, các Điều 147, 157, 158 của Bộ luật Tố tụng Dân sự các Điều 246, 253 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2022/DS-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K về tranh chấp quyền về tưới nước, tiêu nước đối với ông Nguyễn Văn T.

3. Về chi phí tố tụng khác:

3.1 Về chi phí thẩm định tại chỗ, sao lục hồ sơ, định giá, đo đất: bà Nguyễn Thị K tự nguyện chịu. Ghi nhận bà K đã nộp xong.

3.2 Về chi phí thẩm định tại chỗ ở cấp phúc thẩm: ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu. Ghi nhận ông T đã nộp và chi phí xong.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019852 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Văn T không phải chịu, hoàn trả cho ông T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0017686 ngày 13/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND h. Châu Thành;
- CCTHADS h. Châu Thành;
- Phòng KTNV & THA TAT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Tuyền**